

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA**  
**(Từ ngày 16 đến 31/3/2023)**

**1.1. Tây Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến <5mm, riêng Lai Châu: 10-25mm.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Đà đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN là 33%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: 15-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Đà đến hồ Hòa Bình nhỏ hơn TBNN là 5%.

**1.2. Việt Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến dưới 5mm, riêng khu vực Lào Cai-Yên Bái-Hà Giang có tổng lượng mưa từ 10-25mm, có một số nơi cao hơn như Hoàng Su Phì (Hà Giang) 28mm, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 30mm.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN là 81%; trên sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN là 34%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN là 88%; trên sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN là 41%.

**1.3. Đông Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-10mm, có nơi cao hơn, như tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 19mm.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Cầu tại Gia Bảy nhỏ hơn mức TBNN là 12% và trên sông Lục Nam tại Chũ nhỏ hơn mức TBNN là 33%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-20mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Cầu tại Gia Bảy sẽ nhỏ hơn mức TBNN là 31% và trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng nhỏ hơn mức TBNN là 58%.

#### 1.4. Đồng Bằng Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến <5mm, có nơi cao hơn như Cúc Phương (Ninh Bình) 15mm.
- Tổng lượng dòng chảy: trên sông Hồng tại Hà Nội lớn hơn TBNN là 42%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: nửa cuối tháng 3 mực nước trên sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo lớn hơn TBNN là 6%.

#### 1.5. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến <5mm, phía Nam: 5-15mm.
- Tổng lượng dòng chảy: nửa đầu tháng 3, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy ít biến đổi so với nửa cuối tháng 2. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 6%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 9%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 20%, Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 43%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: từ Thanh Hóa-Nghệ An phổ biến 5-15mm; Hà Tĩnh phổ biến 10-20mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: nửa cuối tháng 3, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 17%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 27%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 53%.

#### 1.6. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn như tại Đồng Hới (Quảng Bình) 39mm.
- Tổng lượng dòng chảy: trong tuần, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít thay đổi và theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên

sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 684%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn từ 71-149%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 10-20mm, có nơi trên cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít thay đổi và giảm hơn so với tuần trước.

Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 600%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc cao hơn từ 56-126%.

### **1.7. Nam Trung Bộ**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: phổ biến < 10mm, đặc biệt có nơi cao hơn như: Hoài Nhơn (Bình Định) 41mm, riêng Ninh Thuận-Bình Thuận không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão cao hơn 128%, sông Ba thấp hơn 36%, sông Cái Nha Trang cao hơn 64%, sông Lũy cao hơn 52% và sông La Ngà thấp hơn 75% so với TBNN.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn, riêng Ninh Thuận-Bình Thuận phổ biến ít mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 43%, sông Cái Nha Trang cao hơn 46% so với TBNN.

### **1.8. Tây Nguyên**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: phổ biến <5mm.

- Tổng lượng dòng chảy: trong tuần, dòng chảy các sông trên lưu vực phổ biến ít biến đổi và giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại Kon Tum ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 64%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm.

- Tổng lượng dòng chảy: trong tuần tới, dòng chảy các sông trên lưu vực ít biến đổi và giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 22%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 27%.

## 1.9. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến <5mm.
- Tổng lượng dòng chảy: về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi với xu thế giảm dần và ở mức cao hơn TBNN khoảng 8%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/4

Tin phát lúc: 15h00'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Nguyễn Tiến Kiên

**Phụ lục**

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**

*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/3/2023*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo trong 15 ngày qua (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>	<b>Dự báo trong 15 ngày tới (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	1	<96%	5-15	<10-25%
<b>Thao</b>	Yên Bái	19	<13%	10-20	<20-40%
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	1	<93%	15-30	<15-30%
<b>Hồng</b>	Hà Nội	0	<99%	15-30	<20-40%
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	0	<99%	5-15	<15-30%
<b>Lục Nam</b>	Chũ	2	<88%	10-20	<15-30%
<b>Mã</b>	Cắm Thủy	0	<98%	10-20	<15-30%
<b>Cả</b>	Yên Thượng	1	<93%	10-20	<15-30%
<b>La</b>	Hòa Duyệt	3	<89%	15-30	<15-30%
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	14	<41%	20-40	<15-30%
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	31	>15%	20-40	<20-40%
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	28	>22%	30-50	<20-40%
<b>Ba</b>	Củng Sơn	6	<50%	10-20	<10-20%
<b>Cái Nha Trang</b>	Đồng Trăng	2	<85%	15-30	<10-20%
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	0	<100%	<10	<40-60%
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	0	<100%	<10	<40-60%
<b>Tiên</b>	Tân Châu	0	<100%	<10	<40-60%
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	0	<100%	<10	<40-60%

*Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/3/2023*

*Đơn vị: 10<sup>6</sup> m<sup>3</sup>*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo</b>	<b>So sánh TBNN</b>	<b>Dự báo</b>	<b>So sánh TBNN</b>
Đà	Hồ Hòa Bình	714	> 33%	664	< 5%
Thao	Yên Bái	48	< 81%	35	< 88%
Lô	Tuyên Quang	133	< 34%	150	< 41%
Cầu	Gia Bảy	16	< 12%	18	< 31%
Lục Nam	Chũ	3	< 33%	2.8	< 58%
Hồng	Hà Nội	1436	> 42%	1310	> 6%
Mã	Cẩm Thủy	173	> 6%	173	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	244	< 9%	235	< 17%
La	Hòa Duyệt	47	< 20%	46	< 27%
Tả Trạch	Thượng Nhật	50.8	> 684%	44.5	> 600%
Thu Bồn	Nông Sơn	259	> 71%	238	> 56%
Trà Khúc	Sơn Giang	244	> 149%	220	> 126%
Ba	Củng Sơn	48	< 36%	46	< 35%
Cái NT	Đồng Trăng	56.8	> 64%	52.5	> 44%
ĐăkBlá	KonTum	42.8	~ TBNN	34.6	< 22%
Srêpôk	Giang Sơn	40.3	> 64%	32.5	> 27%
Tiền	Tân Châu			4773	> 8%
Hậu	Châu Đốc			678	~TBNN